

Số: /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện chức năng điều tra, quan trắc, giám sát, kiểm soát chất lượng môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở: Đặt tại số nhà 430 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện lưới quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh và các khu vực lân cận theo chương trình của tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; xây dựng, quản lý

hệ thống quan trắc môi trường, thực hiện quan trắc môi trường, thông tin về chất lượng môi trường, cảnh báo về ô nhiễm môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Quan trắc, giám sát các thành phần môi trường phục vụ công tác thu phí bảo vệ môi trường và công tác thanh tra, kiểm tra về môi trường. Phối hợp với các cơ quan chức năng để đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường.

3. Thực hiện quan trắc, giám sát, vận hành thử nghiệm hoặc đột xuất khi có nguy cơ sự cố và gia tăng ô nhiễm; tổng hợp, phân tích, báo cáo hiện trạng và đề xuất, kiến nghị các phương án, giải pháp xử lý, phòng ngừa sự cố, suy thoái và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

4. Điều tra, đánh giá, quan trắc môi trường; phân tích, cảnh báo cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động phát sinh nguồn thải. Quản lý, hướng dẫn, vận hành, khai thác dữ liệu Trạm quan trắc môi trường tự động cố định, di động hoặc bán tự động.

5. Thực hiện các dịch vụ công về lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

6. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật, như: Quan trắc môi trường bao gồm cả môi trường lao động; tư vấn lập hồ sơ, báo cáo, khảo sát lập các báo cáo đầu tư, đề án, dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, dự toán, giám sát thi công, lắp đặt thiết bị thuộc lĩnh vực môi trường, khoáng sản, nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu...(Đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; đăng ký môi trường; cấp phép khai thác tài nguyên nước; đề án đóng cửa mỏ; giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản...); chuyển giao ứng dụng, khoa học công nghệ về xử lý ô nhiễm đối với các công trình bảo vệ môi trường.

7. Tổ chức thu nhận, phân tích, xử lý, xây dựng, lưu giữ, tích hợp kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu Quốc gia về môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công, xây dựng đô thị thông minh, phát triển kinh tế xã hội.

8. Nghiên cứu, triển khai các ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực môi trường. Thực hiện hợp tác quốc tế về môi trường theo quy định của pháp luật.

9. Bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về môi trường cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu; tham gia tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

10. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hiện hành và tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

c) Phó Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, cách chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Quan trắc và Công nghệ môi trường.

3. Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và nằm trong tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo Quyết định giao chỉ tiêu biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập hàng năm.

Điều 4. Cơ chế tài chính

Trung tâm thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật khác có liên quan; các quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cơ quan tài chính có thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Giám đốc Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường;
- Trung tâm PVHCC;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang